|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT NAM ĐÔNG  **TRƯỜNG MN HOA ĐỖ QUYÊN**  Số: 103 /BCTN-HĐQ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Khe Tre, ngày 20 tháng 8 năm 2024* |

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON**

*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**Năm học: 2023-2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở giáo dục: **TRƯỜNG MẦM NON HOA ĐỖ QUYÊN**

2. Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố 2 – Thị trấn Khe Khe – Nam Đông – Thừa Thiên Huế.

- Điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

Điện thoại: 0543615744; 0543875226.

Địa chỉ: [mnhoadoquyen@gmail.com](mailto:mnhoadoquyen@gmail.com)

3. Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

**Sứ mạng**

Tạo dựng được môi trường học tập nề nếp, có kỷ cương, tình thương, trách nhiệm có chất lượng để các cháu được phát triển toàn diện về đức-trí-thể-mỹ, bước đầu hình thành nhân cách của người chủ tương lai của đất nước.

**Tầm nhìn**

Một ngôi trường thân thiện, uy tín, chất lượng. Nơi phụ huynh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và các cháu luôn có khát vọng vươn lên. Ổn định về chất lượng.

**Mục tiêu:**

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên được sáp nhập giữa Trường Mầm non Nam Đông và Trường Mẫu giáo dân lập thị trấn Khe Tre, tại Quyết định số 428/2004/QĐ-UBND ngày 30/8/2004 của UBND huyện Nam Đông. Trường nằm trên địa bàn thị trấn Khe Tre ở trung tâm huyện Nam Đông, tọa lạc tại Tổ dân phố 2, thị trấn Khe Tre, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhà trường luôn được quý cấp lãnh đạo quan tâm đến chiến lược phát triển con người; đẩy mạnh công tác phát triển sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo. Công tác dạy và học của nhà trường ngày càng đi vào chiều sâu, luôn cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Thông tin người đại diện pháp luật:

- TRƯƠNG THỊ THIÊN - Hiệu trưởng - Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên.

- Số điện thoại: 0942411091, [truongthien1965@gmail.com](mailto:truongthien1965@gmail.com).

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục:

Trường mầm non Hoa Đỗ Quyên được sáp nhập theo Quyết định số 428/2004/QĐ-UB của UBND huyện Nam Đông ngày 30/08/2004.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

- Quyết định số 1003/QĐ-UBND huyện Nam Đông ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Nam Đông, Về việc kiện toàn Hội đồng trường mầm non Hoa Đỗ Quyên – nhiệm kỳ 2020-2025.

Chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

1. Đ/c Trương Thị Thiên - Chủ tịch Hội đồng trường

2. Đ/c Nguyễn Thị Minh Phi – Thành viên

3. Đ/c Hồ Thị Lành – Thành viên

4. Đ/c Nguyễn Thị Lệ Xuân - Thư ký Hội đồng trường

5. Đ/c Võ Thị Thu – Thành viên

6. Đ/c Đỗ Thị Hoài My – Thành viên

7. Đ/c Bùi Thị Giàu – Thành viên

8. Đ/c Nguyễn Hồ Hải Tâm – Thành viên

9. Đ/c Huỳnh Thị Đoan Trang – Thành viên

10. Đ/c Võ Thị Thúy Hằng - Thành viên

11. Đ/c Nguyễn Thị Kim Tiến - Thành viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận:

- Hiệu trưởng: Quyết định 1212/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 8 năm 2024, của Chủ tịch UBND huyện Nam Đông, Quyết định Về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ cán bộ quản lý trường học.

- Phó hiệu trưởng:

+ Quyết định 588/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 4 năm 2016, của Chủ tịch UBND huyện Nam Đông, Quyết định Về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

+ Quyết định 932/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 9 năm 2021, của Chủ tịch UBND huyện Nam Đông, Quyết định Về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý trường học.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

Về điều kiện tự nhiên và xã hội: Là một đơn vị nằm trên địa bàn thị trấn Khe Tre huyện Nam Đông, công tác dạy và học của nhà trường ngày càng đi vào chiều sâu, luôn cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Được Chi bộ Đảng chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động, xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ đề ra.

Cơ cấu tổ chức: Trường có 12 nhóm lớp, được cơ cấu thành 04 tổ chuyên môn và 01 tổ hành chính, với tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường là 30 (BC: 29, 01 HĐ 68). Nhà trường có đủ số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tất cả đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

Về cơ sở vật chất: Diện tích đất toàn trường 3.389m2, đến nay nhà trường có 12 phòng học, có phòng Giáo dục âm nhạc được trang bị đầy đủ âm thanh, có Hội trường, có phòng Kidsmart với 06 máy vi tính cho trẻ học các phần mềm, có 01 nhà bếp đúng theo quy trình bếp một chiều, sân trường được lát gạch, có góc Thư viện cho trẻ hoạt động, có khu vận động, có sân bóng Mi ni giúp trẻ phát triển, có vườn cổ tích, có vườn rau giúp trẻ trải nghiệm, có hàng rào và cổng trường khang trang, trồng cây xanh, cây cảnh.... Nhà trường mua sắm thêm thiết bị dạy học cho các nhóm lớp. Máy tính có 11 máy và được nối mạng Internet để phục vụ văn phòng làm việc và giáo viên nghiên cứu tham khảo tài liệu. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, 16 ti vi và 01 màn hình Led để sử dụng thường xuyên trong công tác giảng dạy. Duy trì và bảo quản tốt hệ thống các phòng học, bảo đảm 100% các tiết dạy có sử dụng thiết bị dạy học.

Các tổ chức Đảng, đoàn thể:

Nhà trường có Chi bộ hoạt động độc lập trực thuộc Đảng uỷ thị trấn Khe Tre, gồm có 24 đảng viên. Chi bộ hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng Sản Việt Nam, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ chính trị trong nhà trường, đặc biệt quan tâm đến công tác bồi dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng và tư tưởng chính trị cho đội ngũ trong nhà trường.

Trong năm 2022 Chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy tặng giấy khen và có 23 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 04 đảng viên hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Trong năm 2023 Chi bộ Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ được Đảng ủy tặng giấy khen và có 23 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 04 đảng viên hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Tổ chức Công đoàn hoạt động có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ. Công đoàn cơ sở nhà trường được Liên đoàn Lao động huyện, tỉnh khen Công đoàn vững mạnh xuất sắc.

Trường mầm non Hoa Đỗ Quyên đa số phụ huynh ở địa bàn Thị trấn, có ý thức cao trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ, cùng với nhà trường luôn chăm lo xây dựng cơ sở vật chất. Với sự quan tâm của cấp uỷ Đảng, Chính quyền địạ phương, của Uỷ ban nhân dân huyện và đặc biệt sự chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo, sự quan tâm ủng hộ của toàn thể xã hội, nhân dân. Do đó sự nghiệp giáo dục ở trường mầm non Hoa Đỗ Quyên đạt được nhiều thành tựu quan trọng ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng.

- Chức năng: Trường có chức năng, nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ từ 18 tháng tuổi đến 6 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non (GDMN) do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Nhiệm vụ: Cụ thể của Trường mầm non Hoa Đỗ Quyên năm học 2024-2025 đó là nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non, phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, đẩy mạnh tiến độ xây dựng trường, lớp mầm non, duy trì số lượng, tăng tỷ lệ bán trú, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cho các cháu, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- TRƯƠNG THỊ THIÊN - Hiệu trưởng - Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên.

- Số điện thoại: 0942411091, [truongthien1965@gmail.com](mailto:truongthien1965@gmail.com).

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

- Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục: Giai đoạn 2015-2020; giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở: Năm học 2023-2024, 2024-2025.

- Các nghị quyết của hội đồng trường: Năm học 2023-2024, 2024-2025. Nghị quyết Hội nghị VC, NLĐ; Quy chế làm việc của nhà trường...

- Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

**1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, và cán bộ quản lý và nhân viên:**

**a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.**

**- Số lượng giáo viên:** 23 người. trong đó:

+ Giáo viên mẫu giáo: 16 người (Đại học 13; Cao đẳng 03.)

+ Giáo viên nhà trẻ: 07 người (Đại học 05; Cao đẳng 02 )

**- Số lượng cán bộ quản lý:** 03 người; trong đó

+ Hiệu trưởng: 01 người (Đại học 01)

+ Phó hiệu trưởng: 02 người (Đại học 02)

**- Số lượng nhân viên:** 07 người: trong đó :

+ Nhân viên kế toán kiêm văn thư: 01 người (Đại học 01)

+ Nhân viên y tế: 01 người (Trung cấp 01)

+ Nhân viên bảo vệ: 01 người (Trung cấp 01)

+ Nhân viên cấp dưỡng: 04 người (trình độ Sơ cấp 04.)

**b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:**

- Số lượng GV đạt chuẩn nghề nghiệp: 23/23 người; Đạt tỷ lệ: 100%

- Số lượng CBQL đạt chuẩn nghề nghiệp: 03/03 người; Đạt tỷ lệ: 100%

**c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**:

- Số lượng giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 23/23 người; Đạt tỷ lệ: 100%.

- Số lượng cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 03/03 người; Đạt tỷ lệ: 100%.

- Số lượng nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 07/07 người; Đạt tỷ lệ: 100%.

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

a) Nhà trường có tổng diện tích đất được quy hoạch là 3.389m2, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em: 10,2m2/trẻ, có khuôn viên riêng biệt.

Cổng trường được xây dựng kiên cố, cao 4.5m, rộng 6.0m,cácthông tin ghi trên biển tên trường theo đúng quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Điều lệ trường MN.

Sân vườn có tổng diện tích là 315,4m2 . Trường có tường rào bao quanh cả bốn mặt được xây dựng bằng bê tông cốt thép đảm bảo an toàn ngăn cách với bên ngoài, khuôn viên trường bằng phẳng, thoáng mát, sân chơi có diện tích 908,7m2 được thiết kế phù hợp

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị:

Văn phòng trường có diện tích 43,2m2, phòng Hiệu trưởng có diện tích 21,6m2, phòng Phó Hiệu trưởng có diện tích 15,6m2, phòng Hành chính-Quản trị có diện tích 21,6m2, phòng Y tế có diện tích 15,6m2, phòng dành cho giáo viên, nhân viên có diện tích 21,6m2, phòng Bảo vệ có diện tích 15,6m2, khu vệ sinh giáo viên 15,6m, diện tích các phòng đảm bảo cho các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Có Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tổng diện tích 91m2 có mái che, lát gạch, đảm bảo an toàn.

Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật, diện tích 64,8m2, bố trí phù hợp cho trẻ hoạt động. Có Hội trường, với diện tích 181,4m2, có phòng vi tính, được trang bị 04 máy vi tính cho các cháu học, phòng được trang trí phù hợp với trẻ, với tổng diện tích 43,2m.2.

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em: Có 12 phòng sinh hoạt chung, mỗi phòng rộng 56,7m2, bình quân 2,2m2/trẻ.

Mỗi lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ, có đủ bồn tiểu, bồn cầu có vách ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính, lavabo cho trẻ rửa tay; có 02 khu nhà vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: 10 bộ thiết bị /11 nhóm, lớp

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác: 18 loại đồ chơi ngoài trời

đ) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng đảm bảo theo quy định tại Thông tư số13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành quy định tiêu chuẩn CSVC của trường MN, có diện tích 116,8m2/332 trẻ. Nhà bếp được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp 1 chiều, có khu vệ sinh riêng.

**IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở, kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

\* Kết quả tự đánh giá:

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1 : 25/25, tỷ lệ: 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2 : 25/25, tỷ lệ: 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3 : 19/19, tỷ lệ: 100%;

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 02/06, tỷ lệ: 33,33%.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá, đối chiếu quy định tại Điều 6, Điều 34, Điều 37 Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Hội đồng TĐG đánh giá Trường Mầm non Hoa Đỗ Quyên

- Đạt Tiêu chuẩn đánh giá trường Mầm non: Mức 3

- Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục : Cấp độ 3

- Đạt chuẩn quốc gia : Mức độ 2

b) Kết quả đánh giá và công nhận

- Đạt Kiểm định chất lượng giáo dục: Cấp độ 3 theo Quyết định số 301/QĐ- SGDDT ngày 02/02/2023.

- Đạt chuẩn quốc gia: Mức độ 2 theo Quyết định số 533/QĐ- UBND ngày 14/3/2023.

Trong 05 năm tiếp theo nhà trường không ngừng tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng cường đầu tư CSVC đảm bảo quy định trường mầm non đạt chuẩn mức độ 2, đồng thời cải tạo, duy tu, sữa chữa những hạng mục đang xuống cấp, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBQL-GV-NV, duy trì công tác phổ cập mầm non 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục Mầm non 3-5 tuổi.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

1. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024.

a) Tổng số trẻ em: 295 trẻ; Tổng số nhóm lớp: 12 nhóm, lớp; Số trẻ tính bình quân /nhóm, lớp: 24,58 trẻ/nhóm, lớp.

b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có): Không

c) Số trẻ em học 2 buổi/ngày: 295 trẻ

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 295 trẻ

đ) Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ: 295 trẻ.

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi: 72/72 đạt tỷ lệ 100%

g) Số trẻ em khuyết tật: 0

2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài, hoặc chương trình giáo dục tích hợp:

Năm học 2023-2024 nhà trường đã ứng dụng phương pháp giáo dục Steam vào trong chương trình GDMN thông qua lĩnh vực phát triển TCKN-XH, phát triển thẩm mĩ và lĩnh vực phát triển nhận thức.

3. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

a) Kết quả tuyển sinh: Năm học 2023-2024 nhà trường tuyển sinh được 295/368 trẻ.

- Tổng số trẻ theo từng khối: Khối Nhà trẻ: 73/147; Khối Mẫu giáo: 222/221.

- Số trẻ bình quân/lớp theo từng khối: Khối nhà trẻ: 24,33 trẻ/nhóm; Khối mẫu giáo: 24,66 trẻ/lớp.

- Số lượng học sinh học 2 buổi/ngày: 295 trẻ

- Số trẻ nam/học sinh nữ: 158/137 trẻ

- Số trẻ người dân tộc thiểu số: 13/7 trẻ

- Số trẻ khuyết tật: 0

- Số trẻ chuyển trường: 01 trẻ và tiếp nhận số trẻ tại trường: 02 trẻ.

b) Thống kê kết quả đánh giá trẻ theo quy định của Bộ giáo dục.

- Đánh giá trẻ qua 5 lĩnh vực phát triển

+ Phát triển thể chất: 288/295, đạt tỷ lệ 97,62%

+ Phát triển nhận thức: 289/295, đạt tỷ lệ 97,96%

+ Phát triển ngôn ngữ: 291/295, đạt tỷ lệ 98,63%

+ Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội: 291/295, đạt tỷ lệ 98,63%

+ Phát triển thẩm mỹ (MG): 217/222, đạt tỷ lệ 97,72%

c. Số lượng trẻ được công nhận hoàn thành chương trình GDMN là 72/72 trẻ đạt tỷ lệ 100%.

**VI. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO**

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào tháng 8/2024, sau khi trả phép, phân công giáo viên điều tra rà soát trẻ ở từng độ tuổi chính xác, phối hợp với chính quyền địa phương, các đồng chí Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố, cha mẹ trẻ để tuyên truyền vận động trẻ đến trường đạt chỉ tiêu đề ra.

Giao trách nhiệm cho giáo viên ở các nhóm, lớp tuyên truyền phụ huynh đưa trẻ đi học chuyên cần bằng nhiều hình thức như: Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua bản tin phụ huynh, qua các buổi họp phụ huynh lớp, họp phụ huynh trường, thông qua loa đài, qua các buổi họp của các đoàn thể địa phương.

Tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương, phối hợp với các Tổ dân phố để tuyên truyền vận động trẻ đến trường, lớp, công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi;

- Kết quả: Năm học 2024-2025 nhà trường có 11 nhóm lớp. Huy động 265/338 cháu đạt tỷ lệ 78,40%; giảm so với năm học trước: 1,75%.

**\* Nhà trẻ: 03 nhóm**

Số trẻ điều tra toàn xã từ 0-2 tuổi 113 cháu.

Trẻ ra lớp 1-2 tuổi là: 40/113 cháu; Đạt tỷ lệ: 35,39%; giảm 14,95%.

+ Nhóm 18-24 tháng: 01 nhóm: 12 cháu.

+ Nhóm 24-36 tháng: 02 nhóm: 28 cháu.

**\* Mẫu giáo: 08 lớp:** 225/225 cháu; Tỷ lệ: 100%. (khg tăng, khg giảm)

+ Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03 lớp: 71/71 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

+ Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 02 lớp: 64/64 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

+ Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 03 lớp: 90/90 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

Số cháu bán trú đạt tỷ lệ 100%, được học 2 buổi/ngày 100%.

\* Trẻ ở xã đi học trường khác: 25/15 (Nhà trẻ: 3/3 - Mẫu giáo: 22/12).

\* Trẻ ở xã khác đến học trường: 26/13 (Nhà trẻ: 6/3 - Mẫu giáo: 20/10).

\* Trẻ dân tộc: (Điều tra: 9/4 - Ra lớp 9/4) Trong đó: NT: 0; MG: 09/04.

**\* Trẻ thực học tại trường**

Số trẻ thực học tại trường 266/338 đạt tỷ lệ 78,69%.

Trẻ nhà trẻ thực học tại trường là 43/113 cháu đạt tỷ lệ: 38,05%.

Trong năm học này số lượng huy động trẻ Nhà trẻ chưa đạt tỷ lệ của UBND huyện giao (cho nên nhà trường thừa 01 giáo viên).

\* Trẻ mẫu giáo thực học tại trường là: 223/225 cháu, đạt tỷ lệ 99,11%.

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 200/KH- HĐQ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên năm học 2024 - 2025 của trường mầm non Hoa Đỗ Quyên.

Đến nay có 03 giáo viên đang theo học Đại học và có 02 giáo viên đang theo học lớp TCCT tại trường chính trị Nguyễn Chí Thanh.

**VII. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH**

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động sau:

a. Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư, học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học, kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài, nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, hoạt động khác).

- Thu từ ngân sách nhà nước: 5.983.150.000 đồng

- Thu học phí: 64.792.000 đồng

b. Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý và nhân viên,…), chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,…), chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,…), chi khác.

- Chi tiền lương: 4.230.812.000 đồng

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ: 399.189.000 đồng

- Chi mua sắm, sửa chữa: 1.138.291.000 đồng

- Chi khác: 205.796.000 đồng

- Chi hỗ trợ người học (tiền ăn): 7.840.000 đồng

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Học phí, lệ phí tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của từng cấp học hoặc các khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

**3.** Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

- Miễn học phí: Không có

- Giảm học phí: 1.222.000 đồng

**4.** Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có)

**5.** Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

- Thu từ người học (bán trú) năm học 2023-2024: 1.264.115.000 đồng

- Chi:

+ Tiền ăn: 724.500.000 đồng

+ Tăng cường CSVC bán trú: 30.300.000 đồng

+ Đồ dùng vệ sinh bán trú: 19.248.000 đồng

+ Nhân công phục vụ bán trú: 301.172.000 đồng

+ Bù điện nước: 62.727.000 đồng

+ Năng khiếu (AV, Erobic): 126.168.000 đồng

**VIII.** **KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

**1. Việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:**

*a. Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.*

- 100% CBGVNV tiếp tục thực hiện Kết luận 01-CT/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị*“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng đạo đức phong cách Hồ Chí Minh”.*

- Nhà trường tiếp tục triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; Kế hoạch phát triển GDMN của địa phương giai đoạn 2018-2025; Nghị định số 105/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg ngày 03/12/2018 phê duyệt Đề án “Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025”.

- Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về phát triển giáo dục tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

- Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN; Kế hoạch số 1180/SGDĐT-GDMN ngày 24/4/2023 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong ngành Giáo dục năm 2023;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành. Cập nhật đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu quản lý để khai thác, sử dụng. Tiếp tục tiếp cận thông tin trên Hệ thống Huế-S.

*b. Việc thực hiện dân chủ:*

- Căn cứ Luật số 10/2022/QH15, ngày 10/11/2022, của Quốc hội về Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT, ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, nhà trường đã xây dựng Quy chế dân chủ trong nhà trường bao gồm các nội dung, những việc cần thông báo để cán bộ, giáo viên, nhân viên bàn và quyết định trực tiếp, những việc tham gia ý kiến, những việc giám sát kiêm tra.

- Nhà trường quy định quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên được biết các thông tin chủ trương của trường, những vấn đề liên quan đến lợi ích và đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên. Có chế độ và hình thức báo cáo công khai trước tập thể về các công việc của trường như: Việc sử dụng công quỹ, thu chi tài chính, tài sản, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật.

Trong năm, nhà trường đã tổ chức cho cán bộ, giáo viên tham gia góp ý các kế hoạch, quy chế để triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học gồm:

+ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024;

+ Quy chế dân chủ;

+ Kế hoạch kiểm tra nội bộ;

+ Kế hoạch thực hiện các phong trào thi đua;

+ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức;

+ Các tiêu chí thi đua;

+ Kế hoạch thực hiện công tác tháng;

+ Quy hoạch đội ngũ cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025;

+ Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020– 2025.

+ Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

+ Và các văn bản, kế hoạch khác...

*c. Thực hiện việc thu, chi năm học 2023 – 2024.*

- Nhà trường đã triển khai Thu học phí theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND, ngày 21 tháng 8 năm 2023 Nghị quyết Quy định mức thu học phí của cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế năm học 2023-2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 05/2022/NQ-CP ngày 03/6/2022 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về Quy định mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí đáp ứng nhu cầu người học của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Nghị quyết 27/2021/NQ-HĐND ngày 26/8/2021 của HĐND tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách đối với trẻ em, giáo viên và các chính sách khác.

- Nhà trường đã xây dựng Dự toán thu, chi các khoản thu theo quy định trong năm học. Tổ chức họp cha mẹ học sinh ở các nhóm, lớp, Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh trường để thông qua các khoản thu theo quy định; bàn bạc, thống nhất các khoản thu theo thỏa thuận, tự nguyện, được thực hiện đúng quy trình, tổ chức công khai để cha mẹ học sinh nắm.

**2. Việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị VC, NLĐ năm học 2023-2024.**

**a. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, trẻ em; tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.**

- Năm học 2023-2024 nhà trường có 12 nhóm lớp. Huy động 295/368 cháu đạt tỷ lệ 80,16%.

\* Nhà trẻ: 03 nhóm

Số trẻ điều tra toàn xã từ 0-2 tuổi 147 cháu.

Trẻ ra lớp 1-2 tuổi là: 74/147 cháu;

Đạt tỷ lệ: 50,34%, tăng 5,47 % so với năm học trước.

\* Mẫu giáo: 09 lớp: 221/221 cháu; Tỷ lệ: 100%, tăng 1,67%.

- Nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung đồ chơi, học liệu tại các nhóm, lớp. Ngoài tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ GD&ĐT; bố trí kinh phí để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, theo yêu cầu chuẩn hóa và hiện đại.

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn CSVC quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020;

- Phát động phong trào giáo viên tích cực làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động học tập và vui chơi.

- Nhà trường tiếp tục duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt mức 3 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

**b. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.**

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020; rà soát, bổ sung các điều kiện đảm bảo vững PCGDMNTE5T tiến tới thực hiện PCGDMNTEMG vào năm 2030 theo Kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

Tiếp tục tăng tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đáp ứng yêu cầu PCGDMNTE5T. Đảm bảo Thị Trấn đạt chuẩn PCGDMNTE5T.

**c. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em**

*\* Chủ động phòng,chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em.*

Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 sẵn sàng chủ động, linh hoạt nếu xảy ra tình hình thiên tai, dịch bệnh...

Thực hiện nghiêm túc quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em trong nhà trường; 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử trong trường học; 100% nhóm, lớp thực hiện đảm bảo an toàn thể chất, tinh thần cho trẻ, không có bạo hành xảy ra;

*\* Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.*

***- Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe.***

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khoẻ và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với Trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khoẻ, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các nhóm, lớp.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì.

*Tỷ lệ suy dinh dưỡng:*

Thể thấp còi: 14/295, tỷ lệ 4,74%.

Thể nhẹ cân: 03/295, đạt tỷ lệ 1,02%.

***\* Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì:***

Trẻ thừa cân: Có 09/295: tỷ lệ: 3,05% (giảm so với đầu năm: 1,04).

Trẻ béo phì: Có 12/295: tỷ lệ: 4,06% (không tăng không giảm).

***- Đổi mới hoạt động giáo dục***

Tập trung các giải pháp thực hiện Chủ đề “Xây dựng trường MN hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết các tiêu chí của Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” trong thực hiện Chủ đề.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một phổ thông. Tiếp tục triển khai Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” trong nhà trường giai đoạn 2020-2024; đẩy mạnh giáo dục kĩ năng sống, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các nhóm, lớp.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các nhóm, lớp.

\* Quản lý, đảm bảo chất lượng cho trẻ MG 4; 5 tuổi LQ tiếng Anh.

\* Tiếp tục tăng cường thực hiện tốt chuyên đề *“Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”.*

\* Chuyên đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giáo dục mầm non”.

**d. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phát triển GDMN trong giai đoạn 2021-2025, nhằm nâng cao chất lượng GD đại trà, xây dựng đội ngũ CBQL, GV giỏi, có khả năng lan tỏa chuyên môn nghiệp vụ tốt.

- 100% nhóm, lớp xây dựng trường lớp xanh, sạch, đẹp, thân, đầu tư mua sắm ĐDĐC, trang trí lớp đẹp nổi bật chủ đề, tạo điều kiện cho trẻ được tìm tòi khám phá, tham gia vào các hoạt động, phát huy tính tích cực sáng tạo của trẻ.

Quản lý nội dung giảng dạy của giáo viên, thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy và phân phối chương trình thông qua giáo án sổ sách và thời gian biểu…

Quản lý hồ sơ sổ sách, quản lý về CSVC, thiết bị dạy học đúng theo quy định; Hai tuần sinh hoạt chuyên môn tổ 01 lần, Sinh hoạt chuyên môn trường/1 tháng/lần. Một tháng họp Hội đồng sư phạm 01lần.

*\* Công tác kiểm tra nội bộ:*

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ dạy và học của các nhóm lớp, công tác vệ sinh phòng học, khu vệ sinh, VSATTP, vệ sinh nhà bếp.

**\* Kết quả thao giảng, kiểm tra nội bộ, thanh tra chuyên đề và dự giờ như sau:**

- Tổ chức thao giảng 04 tiết/năm học. - Dự giờ 24 giáo viên, 96 hoạt động

- Kiểm tra toàn diện 07 giáo viên. - Kiểm tra chuyên đề 22/24 giáo viên.

- Kiểm tra hồ sơ sổ sách 24/24 giáo viên được xếp loại tốt.

- Kiểm tra vệ sinh, số lượng các nhóm lớp là 11 lần/năm

**đ. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và và hội nhập quốc tế.**

Nhà trường, BĐD cha mẹ trẻ phối hợp để vận động phụ huynh đóng góp mua đồ dùng phục vụ cho các hoạt động bán trú đầu năm cho trẻ. Trong quá trình thực hiện nhà trường đã thỏa thuận giữa cha mẹ trẻ, đảm bảo công khai, minh bạch, thực hiện đúng quy định về công tác tài chính.

**h. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.**

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việcchuyển đổi số trong GDMN, tăng cường CCHC, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu PCGD-XMC.

**i. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non.**

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, của nhà trường; tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở GDMN; Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, nhà trường nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng GDMN của địa phương.

Trên đây là Báo cáo thường niên việc thực hiện Chương trình giáo dục ngành Giáo dục Mầm non *(Kèm theo Thông tư Số 09/2024/TT-BGDĐT 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo),* năm học 2023-2024 của Trường mầm non Đỗ Quyên./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGD&ĐT (để b/c)  - Lưu: VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  *(đã ký)*  **Trương Thị Thiên** |